

Số: 16/2010/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 09 tháng 12 năm 2010

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng vốn cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2011 - 2015

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT (Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2010)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 12/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3804/TTr-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ý kiến về dự thảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2011- 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, nhất trí của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ hai mươi mốt, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng vốn cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2011-2015 như nội dung Tờ trình số 3804/TTr-UBND ngày 03/12/2010 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng sử dụng vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh:** Các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

**2. Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn:**

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển được xây dựng cho năm 2011, được ổn định trong giai đoạn 5 năm 2011 - 2015.

- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng động lực với các vùng khó khăn; ưu tiên hỗ trợ các vùng đồng bào dân tộc và các vùng khó khăn để

góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư phát triển.

- Mức vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách năm 2011, năm đầu của thời kỳ ổn định 2011-2015 của từng huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu quản lý qua ngân sách), không thấp hơn vốn kế hoạch năm 2010.

**2. Các tiêu chí phân bổ vốn:**

Các tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu quản lý qua ngân sách) cho các huyện, thị xã, thành phố, gồm 5 nhóm sau:

- Tiêu chí dân số và đồng bào dân tộc, gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của huyện, thị xã, thành phố.

- Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo, số thu trong cân đối của huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Tiêu chí về diện tích, gồm: diện tích tự nhiên và tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích tự nhiên của các huyện, thị xã, thành phố

- Tiêu chí về đơn vị hành chính, bao gồm: số đơn vị hành chính cấp xã, số xã đặc biệt khó khăn, số xã biên giới của huyện, thị xã, thành phố.

- Tiêu chí vùng động lực: tính cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng động lực của tỉnh.

**3. Phương pháp xác định điểm số của từng tiêu chí:**

**3.1. Tiêu chí dân số và đồng bào dân tộc:**

a. Tiêu chí dân số: Lấy số dân số trung bình năm 2009 của từng huyện, thị xã, thành phố do Cục Thống kê tỉnh cung cấp.

Từ 50.000 người trở xuống được tính 1 điểm; trên 50.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được tính 0,7 điểm.

b. Tiêu chí đồng bào dân tộc thiểu số:

- Số dân để tính là đồng bào dân tộc thiểu số có đến 31/12/2009 của từng huyện, thị xã, thành phố đã được Cục Thống kê công bố trong Niên giám Thống kê năm 2009.

- Từ 10.000 dân trở xuống được tính 3 điểm; trên 10.000 dân, cứ tăng thêm 1.000 dân được tính 0,3 điểm.

**3.2. Tiêu chí về trình độ phát triển:**

**a. Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:**

- Tỷ lệ hộ nghèo của từng huyện, thị xã, thành phố lấy theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2009.

- Từ 5% trở xuống được tính 2,5 điểm; trên 5%, cứ 1% tăng thêm được tính 0,4 điểm.

#### **b. Điểm của tiêu chí thu trong cân đối:**

Lấy theo số thu trong cân đối của các huyện, thị xã, thành phố trong dự toán thu chi ngân sách năm 2010 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch tại Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 17//12/2009 (không kể số thu từ tiền sử dụng đất, không tính số thu quản lý qua ngân sách).

- Các huyện, thị xã, thành phố có số thu trong cân đối từ 10 tỷ đồng trở xuống, tính 10 điểm.

- Các huyện, thị xã, thành phố có số thu trong cân đối trên 10 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng, cứ tăng thêm 1 tỷ đồng được tính thêm 0,5 điểm.

- Các huyện, thị xã, thành phố có số thu trong cân đối từ trên 100 tỷ đồng trở lên, cứ tăng thêm 1 tỷ đồng được tính thêm 0,2 điểm.

#### **3.3. Tiêu chí về diện tích:**

a. Diện tích tự nhiên:

- Các huyện, thị xã, thành phố có diện tích tự nhiên từ 50.000 ha trở xuống, được tính 10 điểm.

- Các huyện, thị xã, thành phố có diện tích tự nhiên trên 50.000 ha, cứ tăng thêm 10.000 ha được tính thêm 2 điểm.

b. Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên: Các huyện, thị xã, thành phố có diện tích đất trồng lúa trên 20% trở lên, cứ 1% được tính 0,5 điểm.

#### **3.4. Tiêu chí về đơn vị hành chính:**

a. Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

- Các huyện, thị xã, thành phố có 10 đơn vị hành chính cấp xã trở xuống, được tính 15 điểm.

- Các huyện, thị xã, thành phố có trên 10 đơn vị hành chính cấp xã, cứ tăng thêm 1 xã, được tính thêm 1,5 điểm.

b. Điểm của tiêu chí xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới:

- Các huyện, thị xã, thành phố có xã đặc biệt khó khăn, cứ mỗi xã đặc biệt khó khăn tính thêm 1 điểm.

- Các huyện có xã biên giới, cứ mỗi xã biên giới tính thêm 1 điểm.

#### **3.5. Tiêu chí vùng động lực:**

- Thành phố Pleiku: 60 điểm

- Thị xã An Khê: 40 điểm

- Thị xã Ayun Pa: 40 điểm

- Huyện Chư Sê: 20 điểm.

#### 4. Nguyên tắc xác định mức vốn đầu tư trong cân đối:

Căn cứ vào tiêu chí và định mức trên để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã, thành phố và tổng số điểm của 17 huyện, thị xã, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối. Trên cơ sở tổng vốn đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố, tính ra định mức cho 1 điểm.

Vốn đầu tư phân bổ cho từng huyện, thị xã, thành phố bằng số điểm của từng địa phương, nhân với định mức cho 1 điểm, cộng với phần vốn được hỗ trợ (nếu có).

Đầu tư trong cân đối các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định giai đoạn 2011-2015 của từng huyện, thị xã, thành phố được tính toán căn cứ trên cơ sở số vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí và định mức nêu trên.

5. Ngoài vốn cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố, hàng năm các huyện, thị xã, thành phố được sử dụng toàn bộ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng, vốn bổ sung có mục tiêu và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

**Vốn phân bổ năm 2011:** Vốn cân đối ngân sách được Trung ương phân bổ năm 2011 là 377 tỷ đồng (Theo Quyết định số 288/QĐ-BKH ngày 21/11/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2011), trong đó:

- Phân bổ cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 200 tỷ đồng.

- UBND tỉnh quản lý 177 tỷ đồng: Khi thực hiện phân bổ từng nhiệm vụ chi cụ thể, UBND tỉnh sẽ thỏa thuận với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2010 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

#### Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội; VP. Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban T/T UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT- HĐ, (HL150).

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Thu